TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI.**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

Bản án số: 03/2018/KDTM-ST
Ngày: 15-03-2018.
V/v: "Tranh chấp hợp đồng dịch vụ bảo vệ".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

Các hội thẩm nhân dân: 1.Ông Nguyễn Thanh Danh.

2.Ông Nguyễn Văn Ngẫu.

-Thư ký phiên tòa: Ông Võ Quốc Hoàn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:Ông Phan Văn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 03 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2017/TLST-KDTM ngày 17 tháng 10 năm 2017 về việc: "Tranh chấp hợp đồng dịch vụ bảo vệ", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐST-KDTM ngày 08 tháng 02 năm 2018, quyết định hoãn phiên tòa số 09/2018/QĐST-KDTM ngày 28/2/2018, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Công ty TNHH một thành viên dịch vụ bảo vệ SG-LH

Địa chỉ: Số 02, tổ 1, ấp XG, xã LA, huyện LT tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1972, chức vụ: Chủ tịch công ty kiêm Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tấn V, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số Số 02, tổ 1, ấp XG, xã LA, huyện LT tỉnh Đồng Nai

(Văn bản ủy quyền ngày 26/12/2017).

- ***Bị đơn:*** Công ty TNHH một thành viên mô tô TĐ.

Địa chỉ: Ấp A, xã HP, huyện NT, tỉnh Đồng Nai.

Người đại theo pháp luật của bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1980, chức vụ: Chủ tịch công ty kiêm giám đốc.

Địa chỉ: Ấp A, xã HP, huyện NT, tỉnh Đồng Nai.

(Ông V và bà H có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

***Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 6 năm 2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án do anh Nguyễn Danh P đại diện và do anh Nguyễn Tấn V đại diện tại phiên tòa sơ thẩm trình bày*:**

Vào ngày 06/10/2015 Công ty TNHH MTV dịch vụ bảo vệ SG- LH (gọi tắt Công ty SG- LH) và Công ty TNHH MTV mô tô TĐ (gọi tắt Công ty TĐ) ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo vệ số M891/HĐKT/2015, theo hợp đồng Công ty TĐ có trách nhiệm thanh toán cho Công ty SG- LH 13.000.000đồng/tháng chưa bao gồm 10% thuế VAT. Thời hạn hợp đồng 12 tháng, kể từ ngày 06/10/2015 đến ngày 06/10/2016, tổng giá trị hợp đồng là 156.000.000đồng.

Ngày 06/10/2016 hai bên tiếp tục ký kết phụ lục hợp đồng số M1009/PLHĐKT/2016 gia hạn thêm 12 tháng đến hết ngày 06/10/2017, giá thuê dịch vụ và trách nhiệm quyền hạn của hai bên giống như trong hợp đồng chính số M891/HĐKT/2015. Tuy nhiên, vào ngày 03/4/2017 Công ty TĐ đã gửi Thông báo đơn phương chấm dứt hợp đồng trước thời hạn và yêu cầu phía Công ty SG- LH phải bàn giao toàn bộ công tác bảo vệ cho Công ty TĐ quản lý. Công ty SG- LH có cử người đến bàn bạc nói chuyện với phía Công ty TĐ nhưng Công ty TĐ kiên quyết chấm dứt hợp đồng trước thời hạn.

Khi thực hiện cung ứng dịch vụ bảo vệ cho Công ty TĐ, phía bảo vệ của Công ty SG- LH thực hiện tốt nhiệm vụ của mình, thực hiện đúng nội dung đã ký kết, không vi phạm gì, Công ty TĐ chấm dứt hợp đồng trước thời hạn là vi phạm thỏa thuận mà hai bên đã ký kết tại mục 9.1 Điều 9 của Hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo vệ số M891/HĐKT/2015 ngày 06/10/2015.

Công ty TĐ đã thanh toán phí dịch vụ đến hết ngày 03/4/2017, tổng số tiền Công ty SG- LH đã nhận là 78.000.000đồng. Do phía bên Công ty TĐ không cần xuất hóa đơn nên Công ty SG- LH không tính thêm thuế VAT. Nay Công ty SG- LH yêu cầu Công ty TĐ bồi thường cho Công ty SG- LH do vi phạm mục 9.1 Điều 9 của Hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo vệ số M891/HĐKT/2015 ngày 06/10/2015, số tiền 100% tổng giá trị hợp đồng là 156.000.000đồng, ngoài ra Công ty SG- LH không có yêu cầu gì khác.

Theo bản tự khai ngày 23 tháng 11 năm 2017 và những lời khai tại phiên tòa sơ

thẩm đại diện bị đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Ngày 06/10/2015 Công ty TNHH một thành viên mô tô TĐ (gọi tắt là Công ty TĐ) có ký hợp đồng số Hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo vệ số M891/HĐKT/2015 ngày 06/10/2015 với Công ty TNHH một thành viên dịch vụ bảo về SG- LH (gọi tắt Công ty SG- LH) về dịch vụ cung cấp bảo vệ cụ thể 01 vị trí bảo vệ 24/24/tháng, giá thuê 13.000.000đồng/tháng chưa bao gồm 10% thuế VAT.

Ngày 06/10/2016 Công ty TĐ ký tiếp phụ lục hợp đồng với Công ty SG- LH số M1009/PLHĐKT/2016 gia hạn thêm 12 tháng đến hết ngày 06/10/2017, giá thuê dịch vụ và trách nhiệm quyền hạn của hai bên giống như trong hợp đồng chính số M891/HĐKT/2015.

Ngày 03/4/2017 Công ty TĐ có gửi Công văn thông báo về việc chấm dứt hợp đồng trước thời hạn với Công ty SG- LH, lý do ghi trong thông báo là do trong quá trình sử dụng dịch vụ bảo vệ Công ty TĐ không còn nhu cầu sử dụng nữa nhưng thực tế bảo vệ của Công ty SG- LH thực hiện công việc không tốt, sau khi trao đổi và thống nhất về việc chấm dứt hợp đồng trước thời hạn, hai bên có làm biên bản bàn giao công việc. Do không hiểu biết về pháp luật nên bà nghĩ "Đơn phương chấm dứt hợp đồng của phía Công ty SG- LH viết trong biên bản là do yêu cầu xuất phát từ phía bên Công ty TĐ đưa ra yêu cầu trước mà thôi", Thông báo chấm dứt hợp đồng trước thời hạn đã có xác nhận và phía Công ty SG- LH có cử người đến làm việc. Sau khi trao đổi thống nhất chấm dứt hợp đồng bà mới ký biên bản bàn giao với tinh thần hợp tác vui vẻ, không có sự tranh cãi thì không có việc Công ty bà tự ý chấm dứt hợp đồng và nếu Công ty SG- LH không đồng ý chấm dứt thì đã có ý kiến vào biên bản, trên thực tế Công ty SG- LH không có bất kỳ ý kiến nào thể hiện không đồng ý chấm dứt hợp đồng.

Công ty SG- LH cố tình dựa vào sự thiếu hiểu biết về pháp luật cũng như câu từ để làm khó dễ Công ty TĐ.

Nay Công ty TĐ không đồng ý theo yêu cầu của Công ty SG- LH.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy đ bbbịnh tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Chứng cứ có tại hồ sơ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đủ căn cứ để kết luận Công ty TNHH MTV mô tô TĐ đã vi phạm hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo vệ số M891/HĐKT/2015 và phụ lục hợp đồng số M10009/PLHĐKT/2016 được ký kết vào ngày 06/10/2016, là đơn phương chấm dứt

hợp đồng trái pháp luật. Do vậy, Công ty TNHH MTV mô tô TĐ có nghĩa vụ bồi thường cho Công ty TNHH MTV dịch vụ bảo vệ SG- LH theo quy định tại Điều 9.2 của hợp đồng đã ký kết. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật : Công ty TNHH một thành viên dịch vụ bảo vệ SG- LH (gọi tắt Công ty SG- LH) và Công ty TNHH một thành viên mô tô TĐ (gọi tắt Công ty TĐ) ký kết Hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo vệ số M891/HĐKT/2015 ngày 06/10/2015 và phụ lục hợp đồng số 1009/PLHĐKT/2016. Nội dung của hợp đồng: Công ty SG- LH cung cấp 01 vị trí bảo vệ 24/24/tháng, giá dịch vụ 13.000.000đồng/tháng, chưa bao gồm thuế VAT nên quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng dịch vụ bảo vệ.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn Công ty TNHH một thành viên mô tô TĐ có trụ sở tại Ấp A, xã HP, huyện NT nhưng tại mục 10.1 Điều 10 của Hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo vệ số M891/HĐKT/2015 ngày 06/10/2015, hai bên thỏa thuận nếu tranh chấp xảy ra nhưng không giải quyết được trong vòng 30 ngày kể từ ngày xảy ra sự việc , thì sẽ được đưa ra Tòa án nhân dân huyện Long Thành giải quyết, nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

[3] Về công bố chứng cứ: Tất cả các chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được Tòa án Thông báo, công bố tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đã phô tô cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

[4] Về nội dung:

Ngày 06/10/2015, Công ty TNHH một thành viên dịch vụ bảo vệ SG- LH và Công ty TNHH một thành viên mô tô TĐ ký hợp đồng số Hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo vệ số M891/HĐKT/2015 ngày 06/10/2015, thời hạn của hợp đồng là 12 tháng, kể từ ngày 06/10/2015 đến ngày 06/10/2016 và phụ lục hợp đồng số M1009/PLHĐKT/2016, thời hạn từ ngày 06/10/2016 đến ngày 06/10/2017. Nội dung của hợp đồng và phụ lục hợp đồng thể hiện: Công ty SG- LH cung cấp 01 vị trí bảo vệ 24/24, phí dịch vụ 13.000.000đồng/tháng chưa bao gồm 10% thuế VAT. Tổng giá trị của hợp đồng là 156.000.000đồng. Tại Điều 4 Phụ lục hợp đồng số M1009/PLHĐKT/2016 thể hiện: Phụ lục hợp đồng này là một phần không thể tách rời của hợp đồng số M891/HĐKT/2015 ngày 06/10/2015, những nội dung không được quy định trong phụ lục hợp đồng này thì được áp dụng trong hợp đồng chính. Trách nhiệm và quyền hạn của hai bên giống như trong hợp đồng chính số M891/HĐKT/2015 ngày 06/10/2015.

Ngày 03/4/2017, Công ty TĐ đã đơn phương chấm dứt hợp đồng trước hạn gửi cho Công ty SG- LH. Về phía Công ty SG- LH không đồng ý việc chấm dứt hợp đồng

mà cho rằng Công ty TĐ đã vi phạm mục 9.1 Điều 9 của Hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo vệ số M891/HĐKT/2015 ngày 06/10/2015 nên khởi kiện yêu cầu bồi thường.

Theo tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ và lời trình bày của các bên đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Phía Công ty TĐ cho rằng trong quá trình cung ứng dịch vụ bảo vệ: Bảo vệ của Công ty SG- LH vi phạm như bỏ trực nhiều lần và phía Công ty SG- LH sắp xếp người trực không hợp lý vì một người trực thông suốt không có người thay thế nhưng không được phía Công ty SG- LH thừa nhận, Công ty TĐ cũng không có chứng cứ gì chứng minh nhân viên bảo vệ của Công ty SG- LH vi phạm .

Ngày 03/4/2017 Công ty TĐ ra thông báo chấm dứt hợp đồng trước hạn, lúc 9 giờ 40 phút cùng ngày Công ty SG- LH có nhận được thông báo và vào lúc 9 giờ 50 phút cùng ngày hai bên lập biên bản bàn giao mục tiêu, nội dung bàn giao chỉ thể hiện Công ty SG- LH bàn giao mục tiêu cho Công ty TĐ tiếp quản tốt đẹp không có sự cố mất mát, hai bên chưa lập biên bản thanh lý hợp đồng. Vì vậy, Công ty TĐ đơn phương chấm dứt hợp đồng trước thời hạn, là vi pham quy định tại mục 9.1 Điều 9 của Hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo vệ số M891/HĐKT/2015 ngày 06/10/2015 mà hai bên đã ký kết là có căn cứ. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty TĐ đã thanh toán chi phí dịch vụ cho Công ty SG- LH, tổng số tiền là 78.000.000đồng. Do đó, Công ty TĐ chỉ phải thanh toán cho Công ty SG- LH số tiền còn lại là 78.000.000đồng.Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty SG- LH chỉ được chấp nhận một phần.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH một thành viên dịch vụ bảo vệ SG- LH được chấp nhận một phần nên Công ty TNHH một thành viên dịch vụ bảo vệ SG- LH phải chịu 3.900.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Công ty TNHH một thành viên mô tô TĐ phải chịu 3.900.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 74, 85, 302, 303, 319 Luật thương mại; Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH một thành viên dịch vụ bảo vệ SG- LH.

Buộc Công ty TNHH một thành viên mô tô TĐ phải thanh toán cho Công ty TNHH một thành viên dịch vụ bảo vệ SG- LH số tiền là 78.000.000 đồng (Bảy mươi tám triệu đồng).

Về án phí: Công ty TNHH một thành viên mô tô TĐ phải chịu 3.900.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty TNHH một thành viên dịch vụ bảo vệ SG- LH phải chịu 3.900.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.900.000 đồng theo biên lai thu số 006929 ngày 11/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện LT. Công ty TNHH một thành viên dịch vụ bảo vệ SG- LH đã nộp đủ án phí.

Đại diện nguyên đơn có yêu cầu không tính lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ nên ghi nhận.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :
-TAND T. Đồng Nai.
-VKSND H. LT.
-THA H. LT.
-Các đương sự.
-Lưu.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Liên